ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:/BC-UBND	*Sơn Dương, ngày07tháng 12năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quảxây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2021.
của xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010-2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế -xã hội.

Sơn Dương là xã miền núi của thành phố Hạ Long. Thuộc xã loại I, có diện tích tự nhiên là 7.146,59 ha, trong đó đất nông nghiệp 6.162,40 ha, đất phi nông nghiệp 466,45 ha, xã có 12 thôn với 1.419 hộ, 5.557 nhân khẩu gồm có 7 dân tộc chung sống, dân tộc thiểu số chiếm trên 50%, trình độ dân trí không đồng đều, nhìn chung còn thấp, đời sốngkinh tế chủ yếu của nhân dân là sản xuất nông, lâm nghiệp kết hợp kinh doanh dịch vụ, trong những năm qua thực hiện phát triển kinh tế- xã hội, xây dựng nông thôn mới đời sống của nhân dân trong xã từng bước được nâng nên rõ rệt.

2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Trung ương, Tỉnh, Thành phố đã giúp đỡ, hỗ trợ xã Sơn Dương cả về vật chất lẫn tinh thần. Đồng thời có sự đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của BCĐ và sự tham gia, ủng hộ nhiệt tình của nhân dân, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, nên chương trình xây dựng NTM hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Chương trình xây dựng NTM được nhân dân đồng tình ủng hộ. Nhân dân trong xã tích cực thi đua lao động sản xuất phát triển kinh tế gia đình, góp phần xây dựng NTM của xã Sơn Dương đạt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

- Công tác tuyên truyền vận động, được BCĐ xây dựng nông thôn mới của xã đặc biệt quan tâm chú trọng ngay từ đầu nên phong trào "***Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới***" được nhân dân ủng hộ nhiệt tình và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận (Phong trào hiến đất, đổi đất, đóng góp tiền, ngày công lao động làm các công trình công cộng như đường giao thông, làm nhà văn hóa, kênh mương thủy lợi vv …) được nhân dân thực hiện tốt.

3. Khó khăn

- Sơn Dương là một xã miền núi của Thành phố, địa bàn rộng, dân cư sống không được tập trung, tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm đa số, nên nhận thức của nhân dân chưa đồng đều, tuy có bước phát triển nhưng đời sống một bộ phận nhân dân vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai dịch bệnh, diễn biến thời tiết bất thường. Nhân dân sản xuất còn nhỏ lẻ, manh mún, chưa mạnh dạn đầu tư, sự liên kết sản xuất trong nhân dân có nhiều hạn chế, chưa tạo được các cánh đồng mẫu

lớn, chưa tạo được lượng hàng hóa có chất lương cao, chưa có tính bền vững, nông sản hàng hóa của nhân dân sản xuất ra giá cả không ổn định.

- Trong công tác xây dựng nông thôn mới, đa số nhân dân đều hiểu được vai trò trách nhiệm của mình trong xây dựng nông thôn mới. Nhưng có một số bộ phận nhỏ nhân dân chưa tự giác thực hiện, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của của nhà nước nên công tác tuyên truyền, vận động còn gặp một số khó khăn, làm ảnh hưởng đến phong trào chung của địa phương.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Văn bản của Trung ương:

1.1. Giai đoạn 2010-2020:

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020;

- Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BCT ngày 13/4/2011 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2010 - 2020;

- Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

- Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ

Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Văn bản số 5778/BNN-VPĐP ngày 24/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đăng ký mục tiêu thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

1.2. Giai đoạn 2021-2025:

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội Khoá XV về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 8/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 – 2025;

2. Văn bản của tỉnh Quảng Ninh

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/10/2010 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020;

- Nghị quyết số 39/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010 - 2020;

- Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 18/3/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2010 - 2020;

- Quyết định số 2555/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành quy định tạm thời về trình tự, thủ tục thẩm định, và phê duyệt đề án nông thôn mới cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2010 - 2020;

- Chỉ thị số 07-CT/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020 theo hướng chuyển từ lượng sang chất;

- Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định sô 1572/QĐ-UBND ngày 17/4/2019 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v sửa đổi Tiêu chí số 20 Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;

- Quyết định số 4807/QĐ-UBND, ngày 21/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí vườn đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018 - 2020;

- Quyết định số 4838/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2018 - 2020;

3. Văn bản của thành phố Hạ Long

3.1. Giai đoạn 2010-2019 - Trước khi sáp nhập:

- Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 13/01/2011 của Huyện ủy Hoành Bồ Về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ đến năm 2020;

- Nghị quyết số 14/2011/NQ-HĐND ngày 15/7/2011 của HĐND huyện về xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ, giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

- Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 17/02/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Hoành Bồ về hoàn thiện, tổ chức thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020;

- Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 28/02/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Hoành Bồ về Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015;

- Kế hoạch số 1359/KH-UBND ngày 01/8/2016 của UBND huyện Hoành Bồ về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ giai đoạn 2016 - 2020;

- Gần 400 văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy; Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Hoành Bồ trước sáp nhập hai địa phương.

3.2.Giai đoạn 2020 – 2021 - Sau khi sáp nhập:

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ TP Hạ Long lần thứ XXV nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 07/10/2021 của Thành ủy Hạ Long thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Nghị quyết số 56-NQ/TU ngày 22/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hạ Long về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

- Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND, ngày 29/3/2021 của HĐND thành phố Hạ Long về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thành phố Hạ Long năm 2021;

- Chỉ thị số 06-CT/TU, ngày 12/4/2021 của Ban thường vụ Thành ủy về thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 82-KH/TU, ngày 15/9/2021 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1903-QĐ/TU, ngày 22/11/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy thành lập Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới thành phố Hạ Long;

- Kế hoạch số 337/KH-UBND, ngày 17/11/2021 của UBND thành phố Hạ Long triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, miền núi và Chương trình tổng thể phát triển bền vững kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh ở các xã, thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND TP Hạ Long Triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thành phố Hạ Long năm 2022;

4. Văn bản của xã.

- Quyết định số 18-QĐ/ĐU ngày 04/01/2011 về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Sơn Dương giai đoạn 2011- 2020; Thông báo phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ; thành lập tổ giúp việc cho ban chỉ đạo xã gồm 01 cán bộ chuyên trách và 01 cán bộ không chuyên trách;

- Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 9/02/2011 của đảng ủy về xây dựng nông thôn mới xã Sơn Dương đến năm 2020; kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015; Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2016, 2017;

- Quyết định số 20-QĐ/ĐU ngày 10/11/2017 của Đảng ủy xã về kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới;

- Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 18/4/2018 của UBND xã về triển khai nhiệm vụ trọng tâm chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2018;

- Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27/2/2019 của UBND xã về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019.

- Nghị quyết số 58-NQ/ĐU, ngày 21/12/2021 của Đảng ủy xã Sơn Dương về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới xã, ngày 29/3/2022, Kế hoạch xây dựng NTM nâng cao năm 2022;

- Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 25/2/2022 của UBND xã Sơn Dương về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới xã Sơn Dương 2022;

- Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND xã Sơn Dương V/v Thực hiện xã Sơn Dương thành phố Hạ Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2022.

III. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Đảng ủy, UBND xã Sơn Dương đã chủ động ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện. Trong đó phân công trách nhiệm cho từng đồng chí cán bộ, đảng viên, công chức thực hiện nhiệm vụ được giao, đồng thời căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách, chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí theo kế hoạch đã đề ra. Định kỳ 6 tháng, một năm BCĐ xây dựng nông thôn mới của xã tổ chức sơ kết để đánh giá kết quả đã đạt được, những khó khăn vướng mắc và tồn tại hạn chế, nguyên nhân, từ đó có những giải pháp chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả trong những giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó, Ủy ban MTTQ, các đoàn thể xã đã xây dựng kế hoạch và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/ĐU của Ban chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện tốt đề án, kế hoạch chương trình xây dựng nông thôn mới, UBND xã đã thành lập các ban: Ban quản lý, ban giám sát, ban thanh tra nhân dân, ban giám sát công trình, ban phát triển thôn. Thường xuyên kiện toàn thành viên phù hợp với công việc phân công nhiệm vụ của các ban để đảm bảo duy trì hoạt động Chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể của xã xây dựng chương trình, kế hoạch năm, chi tiết các mảng công việc theo tháng, quý bám sát kế hoạch xây dựng NTM hàng năm của xã để triển khai thực hiện.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a) Công tác truyền thông

Xác định công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, quyết định đến tiến độ thực hiện xây dựng nông thôn mới. Trên cơ sở đó, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới đã chỉ đạo các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức xã triển khai thực hiện tuyên truyền các nội dung về chương trình xây dựng NTM đến mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã dưới nhiều hình thức như: Qua hệ thống loa truyền thanh của xã, tuyên truyền qua các cuộc họp giao ban, treo băng zôn, khẩu hiệu,pa nô, áp píc. Để người dân nắm bắt thông tin kịp thời về xây dựng nông thôn mới.

Các thôn trên địa bàn xã đã được tiếp nhận ấn phẩm báo Quảng Ninh và báo Đời sống và pháp luật, được trang bị 01 bộ máy tính có nối mạng INTERNET, tủ sách pháp luật, quản lý bảo quản và sử dụng tại các thôn để nhân dân đọc, cập nhật thông tin nhằm tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, đời sống tinh thần cho nhân dân, đồng thời tuyên truyên tới nhân dân các chủ trương của

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia vê xây dựng nông thôn mới và tình hình kinh tế xã hội của địa phương.

MTTQ và các đoàn thể tham gia hưởng ứng tốt các cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới" và phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới". Đã có nhiêu cuộc vận động, nhiêu chương trình, phong trào triển khai sôi nổi, thiết thực, góp phần tích cực trong đầu tư, xây dựng và phát triển nông thôn mới. Vận động các hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh, giữ vệ sinh nguồn nước, vệ sinh chuồng trại, chăn nuôi, có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, thực hiện đổ rác đúng nơi quy định, không xả rác ra nơi công cộng và tổ chức tuyên truyền cuộc vận động xây dựng gia đình "5 không, 3 sạch", phong trào "Ngày Chủ nhật xanh" đến 100% cán bộ, hội viên, đoàn viên tại 12 thôn trên địa bàn xã.

Sau 10 năm triển khai thực hiện, nhận thức của cán bộ, công chức và người dân vê xây dựng NTM đã có chuyển biến rõ rệt; người dân ngày càng tích cực, chủ động tham gia xây dựng NTM với nhiêu cách làm sáng tạo; xây dựng NTM đang trở thành phong trào rộng khắp trong toàn xã.

b)Công tác đào tạo, tập huấn

Trong những năm qua, Đảng ủy, chính quyền địa phương đã chú trọng tới công tác đào tạo dạy nghề, tập huấn cho lao động nông thôn. Kết quả đã tổ chức được 16 lớp dạy nghề ngắn hạn, tập huấn cho 560 người tham gia. Nội dung chuyên đề đào tạo tập huấn, tập trung chuyển giao khoa học kỹ thuật mới trong chăn nuôi, trồng trọt.Các lớp tập huấn đều tổ chức cho học viên đi thực tế, tham quan học tập kinh nghiệm từ các mô hình sản xuất có hiệu quả;Qua đó đã có nhiều người dân nhanh chóng tiếp cận được với các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, có nhiều mô hình có cách làm hiệu quả. Tuy nhiên, kinh phí để tổ chức các lớp học nghề, tập huấn còn hạn chế, do đó khó khăn cho công tác tổ chức duy trì lớp và đi thực tế.

Hàng năm, xã đã tạo điều kiện cho cán bộ, công chức chuyên môn, công chức phụ trách nông thôn mới, Bí thư chi bộ, trưởng các thôn tham gia tập huấn do Tỉnh, Thành phố (Huyện) tổ chức và tham quan học tập mô hình NTM tại các địa phương khác trong và ngoài tỉnh. Giai đoạn 2010-2021, tham gia 25 cuộc tập huấn do Tỉnh, Thành phố (Huyện) tổ chức với tổng số150 người tham gia.

3. Công tác chỉ đạo phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a. Công tác phát triển sản xuất nông nghiệp

Việc thực hiện các phương án hỗ trợ phát triển sản xuất của địa phương được thực hiện dựa trên cơ sở các hộ có đủ điều kiện thực hiện và tham gia đăng ký. Tập trung vào việc hỗ trợ phát triển sản xuất, nhằm nâng cao thu nhập cho các hộ dân và tạo việc làm thường xuyên cho lao động, địa phương đã tạo điều kiện cho các hộ tham gia các phương án chăn nuôi, trồng trọt. Qua tổng kết, đánh giá các mô hình, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất, hầu hết đều được duy trì, mang lại hiệu quả kinh tế cao, giải quyết nhu cầu việc làm thường xuyên cho lao động tại địa phương như mô hình trồng ổi, trà hoa vàng; trồng hoa Lily, Lay ơn.....

Việc triển khai thực hiện các đề án phát triển kinh tế trong Chương trình xây dựng nông thôn mới luôn có sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, sát sao của Thành phố (Huyện); sự phối hợp, hướng dẫn của các phòng, ban chuyên môn, sự vào cuộc của chính quyền địa phương và sự đồng thuận, hưởng ứng của Nhân dân. Tuy nhiên, các phương án triển khai chưa nhiều, số hộ dân tham gia ít, nhân dân chưa có điều kiện kinh tế nên chưa mạnh dạn đầu tư mở rộng mô hình, một số hộ chưa thực sự chú trọng đến việc thực hiện phương án, thời gian duy trì thực hiện ngắn nên chưa mang lại hiệu quả rõ rệt.

b. Công tác phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn.

Về hình thức tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm: Trên địa bàn xã hiện nay có 05 Hợp tác xã hoạt động theo Luật HTX 2012 (HTX nông lâm Ngư Nghiệp Việt Hưng, HTX SXNN & KDDV Sơn Dương, HTX DV & SXNLN Toàn Phú, HTX nông nghiệp Đồng Vàng, HTX nông nghiệp xanh Kim Tiến

UBND xã đã giao cán bộ chuyên môn phụ trách chương trình sản phẩm OCOP phối hợp cùng các thôn, đoàn thể xã rà soát các sản phẩm chủ lực, có lợi thế trên địa bàn để triển khai xây dựng phát triển sản phẩm OCOP.

c. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Theo điều tra về hộ nghèo năm 2010 xã có 21 hộ nghèo, chiếm 5,3%. Được sự quan tâm của UBND huyện, sự chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND và các ngành, đoàn thể xã, sự hưởng ứng tích cực của nhân dân tập trung sản xuất phát triển kinh tế hộ gia đình trong những năm qua, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã giảm nhanh chóng;

Trong năm 2021, với sự chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm trực tiếp của Bí thư Đảng ủy, đồng thời là trưởng ban chỉ đạo giảm nghèo xã đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách từng hộ cận nghèo, huy động mọi nguồn lực giúp đỡ các hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo, thoát cận nghèo. Cụ thể như sau: Trợ cấp hàng tháng, hỗ trợ con giống chăn nuôi. Giải quyết bổ sung số gà giống bị chết cho 06 mô hình thuộc 06 hộ nghèo, cận nghèo với 625 con, với số tiền 3.437.500 đồng; (Nguồn kinh phí xã từ ngân sách xã tự cân đối).

Kết quả đến cuối năm 2021 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo, đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra.

Thu nhập: Theo kết quả điều tra tại thời điểm tháng 4/2022 của Chi cục Thống kê thành phố Hạ Long, kết quả Thu nhập bình quân/người/năm của xã Sơn Dương năm 2021 đạt: 61,8 triệu đồng/người/năm, tăng 6,05% so với năm 2020. Đồng thời ước tính thu nhập năm 2022, ước đạt: 64,27 triệu đồng/người/năm, tăng 5,2% so với năm 2021.

4. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

Giai đoạn 2011-2015: toàn xã đã huy động 23.145 triệu đồng đầu tư cho XDNTM. Trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước là: 15.554 triệu đồng;
- Vốn của Thành phố : 151 triệu đồng.
- Vốn nhân dân đóng góp 7.440 triệu đồng.

Giai đoạn 2016-2021: Tổng kinh phí đã thực hiện: 24.922 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách tỉnh: 17.687 triệu đồng.
- Thành phố hỗ trợ 439 triệu đồng
- Vốn nhân dân đóng góp là: 6.592 triệu đồng

Năm 2022, Tổng nguồn vốn NTM cho 3 công trình là 4.147 triệu đồng.

Bên cạnh việc đóng góp tiền, ngày công lao động nhân dân trên địa bàn xã trong 10 năm qua đã hiến trên 40.000m^2 các loại để làm các công trình công cộng như; Đường làng, ngõ xóm, đường nội đồng, nhà văn hóa, nghĩa trang thôn…vv.

Nhìn chung, các ngành đoàn thể xã đã chủ động, tập trung lồng ghép có hiệu quả vốn của các dự án khác với xây dựng NTM. Việc huy động người dân và cộng đồng dân cư đóng góp xây dựng NTM được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và không có tình trạng huy động quá sức dân.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Đến hết tháng 12/2018, xã đã cơ bản đạt chuẩn NTM, với tất cả 19/19 tiêu chí, 39/39 chỉ tiêu (theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2010-2015), được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Quyết định công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2018.

Đến tháng 12/2021,xã đã cơ bản đạt 19/19 tiêu chí, 57/57 chỉ tiêu, theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2021. Đến năm 2022, xã Sơn Dương được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2021 tại Quyết định số 1223/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND thảnh Quảng Ninh.

1. Tiêu chí số 01: Về Quy hoạch

a. Yêu cầu của tiêu chí về Quy hoạch: Đạt.

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn. (Đạt).

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch. (Đạt).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Xã Sơn Dương chưa có Quy hoạch chung xây dựng xã, cũng như Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới được phê duyệt.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Theo Đề án xây dựng Nông thôn mới của xã giai đoạn 2011 - 2015, UBND xã đã phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng đồ án quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội môi trường theo

chuẩn mới, quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn bản sắc văn hoá tốt đẹp. Đến nay các bản vẽ quy hoạch của xã được UBND huyện Hoành Bồ phê duyệt tại các quyết định sau:

(kèm theo biểu 1a và 1b)

- Trên cơ sở các quy hoạch được phê duyệt, UBND xã Sơn Dương phối hợp với các phòng ban chuyên môn đã thực hiện việc công bố, công khai quy hoạch tại trụ sở UBND xã và tại nhà văn hóa các thôn.

- Công tác cắm mốc quy hoạch:Đã triển khai công tác cắm mốc giới theođồ án Quy hoạch XDNTM được phê duyệt ngoài thực địa được nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng ngày 08/01/2015.và quản lý mốc giới trên địa bàn.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021**:

Hiện nay UBND xã mới lập và trình UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021-2025 (UBND xã đã chỉ định đơn vị tư vấn lập dự án Quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021-2025).

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới, **Tiêu chí số 01- Quy hoạch: Đạt.**

2. Tiêu chí số 2: Về Giao thông:

a. Yêu cầu của tiêu chí:

2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (100%).

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (100%).

2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm. (đạt 100% bê tông hóa đạt chuẩn).

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. (đạt 100% bê tông hóa đạt chuẩn).

***b. Kết quả thực hiện tiêu chí:* * Năm 2010:**

Đường quốc lộ 279, đường tỉnh lộ 326, 342, đường liên xã Cầu Cháy- Đồng Đạng đi qua trên địa bàn đã được nhựa hóa, nhưng đã có một số đoạn đường đã bị xuống cấp, kết cấu mặt đường bị hư hỏng nặng dẫn đến việc tham gia giao thông gặp khó khăn.

Tất cả các tuyến đường liên thôn của xã chưa được đầu tư xây dựng hết, bê tông hóa đường trục xã được 23/24.6km, bê tông hóa đường trục thôn 3.6/16.7km = 21,5%, đường ngõ xóm 4,2/10,2km = 41,2%, đường trục chính nội đồng 4.3/13.2km = 32.6%).

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Đường trục xã: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện: có đường quốc lộ 279, đường tỉnh lộ 326, 342, đường liên xã Cầu Cháy- Đồng Đạngchạy dọc địa bàn xã với chiều dài 24.6km, đã được nhựa hóa 100% đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm

- Đường liên thôn: trên địa bàn xã có 16.7/16.7km=100%;

- Đường ngõ xóm 10.2/10.2km = 100% sạch, đảm bảo thuận tiện đi lại quanh năm.

- Đường trục chính nội đồng: toàn xã có 13.2/13.2..km=100%.

Các tuyến đường được thực hiện thi công đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của Bộ giao thông vận tải, đảm bảo công năng sử dụng, mặt đường, nền rộng đảm bảo yêu cầu theo quy hoạch chung nông thôn mới của xã.

*** 31/12/2021:**

- Đến 31/12/2021: Đường xã và đường từ trung tâm xã đã được nhựa hóa 100% đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường trục thôn, bản và đường liên thôn: tổng số km đường trục thôn, liên thôn đã được cứng hóa đạt 100%. Đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường ngõ, xóm: tổng số km đường ngõ, xóm đã được cứng hóa đạt 100% .Đảm bảo sạch và không lầy lội vào mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng: toàn xã được được cứng hóa đạt 100%

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới, **Tiêu chí số 02- Giao thông: Đạt.**

3. Tiêu chí số 03: Về Thuỷ lợi

a. Yêu cầu của tiêu chí:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ chủ động đạt từ 80% trở lên

3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (Đạt).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Năm 2010, hệ thống thủy lợi mới chỉ đáp ứng 45% (297/660 ha) diện tích đất trồng cây hàng năm, còn lại một số cánh đồng chưa có hệ thống mương máng cũng như nguồn nước tưới tiêu.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Trên địa bàn xã hiện có12hồ, đập chủ động tưới nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; Hệ thống kênh mương có 67 tuyến với tổng chiều dài 24.049 m.

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động 616,1/661,8 ha đạt 93,2%

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Trên địa bàn xã hiện có12hồ, đập chủ động tưới nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; Hệ thống kênh mương có 67 tuyến với tổng chiều dài 24.049 m,

- Đối với trồng cây hàng năm tỷ lệ tưới đạt 643/586ha đạt 91,1%, tỉ lệ tiêu thoát nước 643/632,7 = 98,4%. Đối với trồng cây lâu năm tỷ lệ diện tích tưới, tiêu đạt 90/90ha =100%

- Đối với việc phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Theo quy định tại Điều 22 Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ. Xã Sơn Dương đã xây dựng và kiện toàn hàng năm đối với Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn. Năm 2021, xây dựng và thực hiện Kế hoạch về phòng chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2021 với phương châm "chủ động phòng chống, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả", nhằm đảm bảo an toàn, hạn chế đến mức thấp nhất những thiệt hại về nhà và tài sản của nhà nước và nhân dân và thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các Quy hoạch: Sử dụng đất, phát triển dân sinh - kinh tế - xã hội - môi trường. Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã Sơn Dương chuẩn bị, duy trì thường xuyên, có phương án sẵn sàng huy động 80% trở lên số lượng của từng loại vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn phục vụ cho hoạt động phòng, chống thiên tai. Có hệ thống loa truyền thanh tới các thôn để truyền tải và cung cấp cấp thông tin dự báo, cảnh báo và ứng phó thiên tai đảm bảo 100% số người dân được tiếp nhận một cách kịp thời, đầy đủ.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới, **Tiêu chí số 3: Về thủy lợi: Đạt**.

4.Tiêu chí số 04: Điện

a. Yêu cầu của tiêu chí:

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn (Đạt).

4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn (≥ 99%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Trên địa bàn xã đã có 77% số hộ dân được sử dụng điện lưới. Hệ thống điện lưới cơ bản đã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành Điện, tuy nhiên trên địa bàn xã còn nhiều hộ dân chưa được hưởng điện lưới quốc gia. Trên địa bàn xã đã lắp 7 trạm biến áp điện. Dây trung áp 8.5km và dây hạ áp 13km đảm bảo hoạt động bình thường đáp ứng nhu cầu sử dụng diện của nhân dân.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

Hệ thống điện đã đạt chuẩn từ năm 2009, từ đó đến nay trên địa bàn xã Sơn Dương đã tiếp tục được đầu tư, nâng cấp hệ thông điện. Đến nay toàn xã có 100% hộ dân trên đại bàn xã được sử dụng điện lưới.toàn xã có 14 trạm biến áp với tổng

công suất 2.146KVA đang hoạt động tốt, đường dây trung áp 18.7km và đường dây hạ áp 79.1km hoạt động ổn định đáp ứng đủ nhu cầu điện năng phục vụ cho sản xuất và dân sinh;

Theo kết quả từ Chi nhánh điện Hạ Long, xã Sơn Dương sử dụng điện thường xuyên an toàn từ hệ thống điện lưới quốc gia đạt 100%. Còn lại thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng. Hệ thống điện bảo đảm yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, đáp ứng các nội dung quy định kỹ thuật điện nông thôn (QĐKT- ĐNT-2006), ban hành theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương); Quyết định số 12/2008/QĐ-BCT ngày 17/6/2008, hệ thống điện của xã đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, cả về xác định phụ tải điện, lưới điện phân phối, trạm biến áp phân phối, đường dây cấp hạ áp, khoảng cách an toàn và hành lang bảo vệ, chất lượng điện áp.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

Hệ thống điện đã đạt chuẩn từ năm 2009, từ đó đến nay trên địa bàn xã Sơn Dương đã tiếp tục được đầu tư, nâng cấp hệ thông điện. Đến nay toàn xã có 16 trạm biến áp với tổng công suất 2.446KVA. Đường dây trung áp 18.7km và dây hạ áp 79.1km trên địa bàn hoạt động ổn định đáp ứng đủ nhu cầu điện năng phục vụ cho sản xuất và dân sinh.

Theo kết quả từ Chi nhánh điện Hạ Long, xã Sơn Dương sử dụng điện thường xuyên an toàn từ hệ thống điện lưới quốc gia đạt 100%. Còn lại thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới, **Tiêu chí số 04 về Điện:Đạt.**

5. Tiêu chí số 05: về Trường học

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, Tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định (100%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

- Trên địa bàn xã có 3 cấp học gồm: Trường Mầm non Sơn Dương; Trường tiểu học Sơn Dương và trường trung học cơ sở Sơn Dương có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học chưa đạt chuẩn Quốc gia..

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

Trường mầm non Sơn Dương: Bao gồm 01 trường chính đặt tại trung tâm thôn Vườn Cau và 04 phân hiệu đặt thôn Đồng Giữa, thôn Đồng Giang, thôn Đồng Vang và thôn Hà Lùng. Trường được xây dựng theo đúng mẫu thiết kế cho trường

Mầm Non, đảm bảo các phòng học đủ diện tích sử dụng theo quy định là 12m^2 cho 1 trẻ đối với khu vực nông thôn và miền núi, có sân vui chơi và đầy đủ các chò chơi cho các cháu học sinh. Tại trường chính và phân hiệu đã thực hiện việc tổ chức ăn bán trú cho các cháu theo quy định của ngành bảo đảm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Trường Mần non xã Sơn Dương đã được Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2018 tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Trường Tiểu học xã Sơn Dương: Bao gồm 01 trường chính đặt tại trung tâm thôn Cây Thị và 03 phân hiệu đặt thôn Đồng Giữa, thôn Đồng Giang và thôn Hà Lùng Trường đã được công nhận tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Trường THCS Sơn Dương: Trường đã được công nhận tại Quyết định số 4245/QĐ-UBND năm 2017 củaUBND tỉnh Quảng Ninh.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Trường mầm non Sơn Dương: Bao gồm 01 trường chính đặt tại trung tâm thôn Vườn Cau và 04 phân hiệu đặt thôn Đồng Giữa, thôn Đồng Giang, thôn Đồng Vang và thôn Hà Lùng. Trường được xây dựng theo đúng mẫu thiết kế cho trường Mầm Non, đảm bảo các phòng học đủ diện tích sử dụng theo quy định là 12m^2 cho 1 trẻ đối với khu vực nông thôn và miền núi, có sân vui chơi và đầy đủ các chò chơi cho các cháu học sinh. Tại trường chính và phân hiệu đã thực hiện việc tổ chức ăn bán trú cho các cháu theo quy định của ngành bảo đảm các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Trường Mần non xã Sơn Dương đã được Công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia từ năm 2018 tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Trường Tiểu học xã Sơn Dương: Bao gồm 01 trường chính đặt tại trung tâm thôn Cây Thị và 03 phân hiệu đặt thôn Đồng Giữa, thôn Đồng Giang và thôn Hà Lùng Trường đã được công nhận tại Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

- Trường THCS Sơn Dương: Trường đã được công nhận tại Quyết định số 4245/QĐ-UBND năm 2017 củaUBND tỉnh Quảng Ninh.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới, **Tiêu chí số 05 về Trường học: đạt.**

6. Tiêu chí số 06: Cơ sở vật chất văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí:

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã (Đạt).

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định (Đạt).

6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồnghoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng (100%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

- Năm 2010, xã chưa có nhà văn hóa trung tâm xã.

- Xã chưa có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

- Nhà văn hóa thôn đã xây dựng 12/12 thôn, nhưng cơ sở vật chất trang bị cho Nhà văn hoá thôn là chưa có.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Xã Sơn Dương bố trí, sử dụng hội trường của Nhà văn hóa xã, nhà văn hóa để tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ nhân dân trên địa bàn đảm bảo đáp ứng yêu cầu văn hóa, văn nghệ, thể thao tại địa phương. Hàng năm, sử dụng Sân Nhà văn hóa xã, NVH thôn tổ chức các giải thi đấu thể dục, thể thao có tính chất truyền thống vào các dịp lễ, tết, các ngày kỷ niệm lớn của đất nước như: kéo co, đẩy gậy, các trò chơi dân gian và thu hút được đông đảo vận động viên cùng nhân dân tham dự. Như vậy, căn cứ hướng dẫn tại Văn bản số 2355/SVHTT ngày 29/9/2018 của Sở Văn hoá và thể thao tỉnh Quảng Ninh, xã Sơn Dương đạt chuẩn tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới. Diện tích đất quy hoạch Khu trung tâm văn hóa thể thao *(không tính sân vận động),*xây dựng Nhà văn hóa đa năng với diện tích là 450m^2, sức chứa 250 chỗ ngồi, đảm bảo quy định về diện tích; hội trường có đủ: Bàn, ghế, giá, tủ sách pháp luật,... đạt chuẩn theo quy định; có sân bê tông rộng 1.000m^{2}phục vụ nhân dân luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động thi đấu các môn thể thao; xây dựng đầy đủ hệ thống nhà vệ sinh và bể nước đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng; có hệ thống bồn hoa, cây xanh đảm bảo cảnh quan. Nhà văn hóa thôn đã xây dựng 12/12 thôn, cơ sở vật chất trang bị cho Nhà văn hoá thôn đã đầy đủ.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Xã Sơn Dương bố trí, sử dụng hội trường của Nhà văn hóa xã, nhà văn hóa để tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ nhân dân trên địa bàn đảm bảo đáp ứng yêu cầu văn hóa, văn nghệ, thể thao tại địa phương. Như vậy, căn cứ hướng dẫn tại Văn bản số 2355/SVHTT ngày 29/9/2018 của Sở Văn hoá và thể thao tỉnh Quảng Ninh, xã Sơn Dương đạt chuẩn tiêu chí số 06 về cơ sở vật chất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã Nông thôn mới. Diện tích đất quy hoạch Khu trung tâm văn hóa thể thao *(không tính sân vận động),*xây dựng Nhà văn hóa đa năng với diện tích là 450m^2, sức chứa 250 chỗ ngồi, đảm bảo quy định về diện tích; hội trường có đủ: Bàn, ghế, giá, tủ sách pháp luật,... đạt chuẩn theo quy định; có sân bê tông rộng 1.000m^{2}phục vụ nhân dân luyện tập thể dục thể thao và tổ chức các hoạt động thi đấu các môn thể thao; xây dựng đầy đủ hệ thống nhà vệ sinh và bể nước đảm bảo phục vụ sinh hoạt cộng đồng; có hệ thống bồn hoa, cây xanh đảm bảo cảnh quan. Nhà văn hóa thôn đã xây dựng 12/12 thôn, cơ sở vật chất trang bị cho Nhà văn hoá thôn đã đầy đủ.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 06 về Cơ sở vật chất Văn hóa: Đạt.**

7. **Tiêu chí số 07: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.**

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa (Đạt).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Năm 2010 trên địa bàn xã chưa có chợ.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Năm 2018 trên địa bàn xã chưa có chợ (đã có quy hoạch chung).

- Trên địa bàn xã có 20 cửa hàng tạp hoá, có đủ diện tích để bày bán đầy đủ các mặt hàng thiết yếu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn xã. Các cửa hàng đều ký cam kết đảm bảo vệ sinh ATTP và chấp hành các quy định về cấm buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng theo quy định.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: chưa đạt.

*** 31/12/2021:**

- Năm 2021 trên địa bàn xã chưa có chợ (đã có quy hoạch chung).Hiện tại, phòng Kinh tế, phòng Tài chính – Kế hoạch đang hướng dẫn nhà đầu tư triển khai các thủ tục (đã trình phê duyệt quy hoạch) để xây dựng chợ tại xã Sơn Dương đảm bảo tiêu chuẩn kinh doanh thực phẩm, dự kiến thời gian hoàn thành trong tháng **9/2022**.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt.**

8. Tiêu chí số 08: Thông tin và truyền thông

a. Yêu cầu của tiêu chí:

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính (Đạt).

8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, Internet (Đạt).

8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn (70%).

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, Điều hành (Đạt).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Bưu điện xã đã được xây dựng và đang hoạt động bình thường nhưng chưa đạt tiêu chuẩn về chất lượng cũng như diện tích.

Xã chưa có điểm dịch vụ viễn thông, internet.

Xã có hệ thống loa truyền thanh đến 12/12 thôn = 100%.

Năm 2010 việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành chưa nhiều, việc gửi, nhận công văn và ban hành văn bản chủ yếu thực hiện bằng văn bản giấy, gửi qua đường bưu điện.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Xã có 01 điểm bưu chính (Bưu điện văn hóa xã) do Bưu điện Hoành Bồ quản lý có diện tích khoảng 60 m^2 đặt tại thôn Vườn Rậm, được trang bị đầy đủ các trang bị theo quy định của ngành; phục vụ đầy đủ dịch vụ cung ứng tại điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã.

- Xã có 9 trạm thu phát sóng điện thoại di động của các nhà mạng Viettel, Mobifone và Vinaphone phủ sóng 3G, 4G trên toàn xã đáp ứng nhu cầu truy cập Internet của nhân dân trên địa bàn. Tổng số hộ dân được sử dụng internet trên địa bàn đạt 1.122/1.315 hộ.

- Cán bộ, công chức UBND xã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành thông qua có hòm thư điện tử, chính quyền điện tử của tỉnh, có đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhân dân.100% cán bộ công chức xã đều được trang bị máy tính, có hệ thống truyền hình trực tuyến kết nối với toàn tỉnh.

- 12/12 thôn, 100% các hộ gia đình có Tivi được xem truyền hình QTV của truyền hình tỉnh Quảng Ninh.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Xã có 01 điểm bưu chính (Bưu điện văn hóa xã) do Bưu điện Thành phố Hạ Long quản lý có diện tích khoảng 60 m^2 đặt tại thôn Vườn Rậm, được trang bị đầy đủ các trang bị theo quy định của ngành; phục vụ đầy đủ dịch vụ cung ứng tại điểm phục vụ bưu chính, đáp ứng nhu cầu của người dân trong xã.

- Xã có 9 trạm thu phát sóng điện thoại di động của các nhà mạng Viettel, Mobifone và Vinaphone phủ sóng 3G, 4G trên toàn xã đáp ứng nhu cầu truy cập Internet của nhân dân trên địa bàn. Tổng số hộ dân được sử dụng internet trên địa bàn đạt 1.412/1.444 hộ.

- Cán bộ, công chức UBND xã ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành thông qua có hòm thư điện tử, chính quyền điện tử của tỉnh, có đầy đủ cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng nhu cầu của nhân dân.100% cán bộ công chức xã đều được trang bị máy tính, có hệ thống truyền hình trực tuyến kết nối với toàn tỉnh.

- 12/12 thôn, 100% các hộ gia đình có Tivi được xem truyền hình QTV của truyền hình tỉnh Quảng Ninh.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 08 về Thông tin và truyền thông:Đạt.**

9. Tiêu chí số 09: Nhà ở dân cư

a. Yêu cầu của tiêu chí:

9.1. Nhà tạm, dột nát (Không).

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố (≥ 90%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Nhà ở dân cư nông thôn chưa đạt tiêu chí theo quy định, xã vẫn còn 170/1.134nhà tạm, nhà ở không an toàn, chiếm 15%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

Được sự quan tâm của các ngành, các cấp một số hộ có nhà tạm, nhà dột nát của xã đã được hỗ trợ xây nhà. Bên cạnh đó, cấp uỷ, chính quyền xã đã tích cực tuyên truyền, vận động các hộ dân trên địa bàn, nhất là các hộ có kinh tế khó khăn, mạnh dạn vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội để phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nhà ở khang trang, sạch đẹp.

- Toàn xã có 1.248/1343 đạt 92,9%.hộ gia đình có nhà ở riêng đạt chuẩn bộ xây dựng 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng),

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Trong những năm vừa qua, đựơc sự quan tâm của các ngành, các cấp một số hộ có nhà tạm, nhà dột nát của xã đã được hỗ trợ xây nhà. Bên cạnh đó, cấp uỷ, chính quyền xã đã tích cực tuyên truyền, vận động các hộ dân trên địa bàn, nhất là các hộ có kinh tế khó khăn, mạnh dạn vay vốn từ ngân hàng chính sách xã hội để phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, xây dựng nhà ở khang trang, sạch đẹp. Đến nay, trên địa bàn xã không có nhà tạm, nhà dột nát.

-UBND xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang nhà ở dân cư, rà soát các đối tượng chính sách, người có công, hộ nghèo để cân đối, huy động nguồn lực thực hiện đạt chuẩn theo quy định. Toàn xã có 1.444/1.444 hộ gia đình có nhà ở riêng đạt chuẩn bộ xây dựng 3 cứng (nền cứng, khung cứng, mái cứng), đạt 100%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 09 về Nhà ở dân cư:** Đạt.

10. Tiêu chí số 10: Thu nhập

a. Yêu cầu của tiêu chí:

10. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2021 (≥ 50, ≥ 53, ≥ 56 triệu đồng/người/năm)

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Thu nhập bình quân của nhân dân trên địa bàn xã là 25 triệu đồng/ năm.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

Theo kết quả điều tra, khảo sát, của Chi cục Thống kê thành phố Hạ Long về thu nhập bình quân đầu người tại xã Sơn Dương năm 2018 là: 53triệu đồng/người/năm.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

Trong những năm qua nhờ các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tuyên truyền vận động người dân mạnh dạn đầu tư phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập; các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động nông thôn được quan tâm thường xuyên,... thu nhập của người dân ngày một nâng cao. Theo kết quả điều tra, khảo sát, của Chi cục Thống kê thành phố Hạ Long về thu nhập bình quân đầu người tại xã năm 2021 đạt: 60,4 triệu đồng/người/năm.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 10 về Thu nhập: Đạt.**

11. Tiêu chí số 11: Nghèo đa chiều

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 (≤ 2%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Năm 2010 trên địa bàn xã còn còn 21hộ nghèo, tỷ lệ 5.3%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

Đầu năm 2018: số hộ nghèo trên địa bàn xã còn35 hộ = 2.57%,

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

Đầu năm 2021: Theo tiêu chí của Trung ương, số hộ nghèo toàn xã đầu năm 2021 là 24/1.444 hộ = 1.6%, số hộ cận nghèo đầu năm là 21/1.444 hộ = 1,4%; BCĐ giảm nghèo xã chỉ đạo thường xuyên công tác giảm nghèo, bằng các biện pháp giúp đỡ, hỗ trợ về tiền mặt, vật chất, con giống để hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.Kết quả bình xét hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn mới giai đoạn 2021-2025, kết quả cuối năm 2021 trên địa bàn xã không còn hộ nghèo và hộ cận nghèo.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều: Đạt.**

12. Tiêu chí số 12: Lao động có việc làm

a. Yêu cầu của tiêu chí:

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (Đạt ≥ 80%).

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (Đạt ≥ 30%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

- Năm 2010, tổng số lao động qua đào tạo đạt 704 lao động = 24.7%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Năm 2018: có 1868 đạt67% (bao gồm cả đào tạo có và không có chứng chỉ) trong đó có 1.791 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ = 64.2%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Theo kết quả điều tra năm 2021, trên địa bàn xã, tổng số người trong độ tuổi lao động là 2.950 người. Đến nay, có 2.645 lao động qua đào tạo = 89% (bao gồm cả đào tạo có và không có chứng chỉ) trong đó, tổng số có 2.687 lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ= 91%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm:Đạt.**

13.Tiêu chí số 13: Tổ chức sản xuất

a. Yêu cầu của tiêu chí:

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012 (Đạt).

13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững (Đạt).

13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

13.4. Có Kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Năm 2010, trên địa bàn xã chưa có hợp tác xã, chưa có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực; chưa có sản phẩm chủ lực được chứng nhận VietGAP; trên địa bàn xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống; chưa có tổ khuyến nông cộng đồng.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Năm 2018: Xã có 03 HTX được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012.

- Sau khi HTX được thành lập đã giải quyết được bài toán trong việc liên kết các hộ dân từ khâu sản xuất đến bao tiêu sản phẩm ở địa phương, do hoạt động của HTX sẽ dựa trên nguyên tắc gắn kết các hộ sản xuất tham gia vào thành viên HTX và việc tiêu thụ sản phẩm sẽ được HTX đảm bảo ổn định, bền vững.Xã có HTX DV & SXNLN Toàn Phú và HTX nông nghiệp Đồng Vàngcó mô hình liên kết sản

xuất gắn với tiêu thụ nông sản mang lại giá trị kinh tế cao, tạo việc làm ổn định cho người lao động.

- Trên địa bàn xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Năm 2018, xã chưa thành lập Tổ khuyến nông cộng đồng.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Năm 2021: Xã có 08 HTX được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật hợp tác xã năm 2012.

- Sau khi HTX được thành lập đã giải quyết được bài toán trong việc liên kết các hộ dân từ khâu sản xuất đến bao tiêu sản phẩm ở địa phương, do hoạt động của HTX sẽ dựa trên nguyên tắc gắn kết các hộ sản xuất tham gia vào thành viên HTX và việc tiêu thụ sản phẩm sẽ được HTX đảm bảo ổn định, bền vững. HTX xây dựng và thực hiện kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã như cây ăn quả đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm gắn với định hướng phát triển của địa phương. (liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm với khách sạn Mường Thanh Quảng Ninh, Nông sản sạch Hạ Long)

- Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: hiện nay HTX dịch vụ và SXNLN Toàn Phú đã được chứng nhận OCOP 3 saovà có giấy chứng nhận VietGAP tổ sản xuất ổi số 6 Đồng Giang- Sơn Dương

- Trên địa bàn xã không có làng nghề, làng nghề truyền thống.

- Xã đã thành lập 01 Tổ khuyến nông cộng đồng và xây dựng Quy chế hoạt động theo quy định.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:Đạt.**

14.Tiêu chí số 14: Về giáo dục và đào tạo

a. Yêu cầu của tiêu chí:

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ (Đạt).

14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) (≥90%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

- Năm 2010 phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ chưa đạt.

- Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt 28/31 học sinh đạt 90,3%

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

+ Về xóa mù chữ: Đạt mức độ 2.

+ Về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt.

+ Về Phổ cập giáo dục Tiểu học: Đạt mức độ 3.

+ Về phổ cập giáo dục THCS: Đạt mức độ 3.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học, bổ túc văn hóa và học nghề đạt 46/46 HS = 100,0%

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Căn cứ Quyết định số 9457/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND thành phố Hạ Long về việc công nhận phường, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2021, kết quả như sau:

+ Về xóa mù chữ: Đạt mức độ 2.

+ Về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Đạt.

+ Về Phổ cập giáo dục Tiểu học: Đạt mức độ 3.

+ Về phổ cập giáo dục THCS: Đạt mức độ 3.

- Năm học 2020-2021 có 65/65 học sinh sau tốt nghiệp THCS tiếp tục được học THPT, học bổ túc, học nghề = 100%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới,**Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo: Đạt.**

15. Tiêu chí số 15: Về Y tế

a. Yêu cầu của tiêu chí:

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) (Đạt ≥ 85%).

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (Đạt).

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) (≤ 16,5%).

15.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử (Đạt ≥ 70%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

- Năm 2010, tỷ lệ người dân tham gia các hình thức Bảo hiểm Y tế đạt 91,2%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) đạt 35/355 = 14.9%.

- Người dân chưa có sổ khám chữa bệnh điện tử.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Toàn xã có 4.092 người có hộ khẩu và thực tế thường trú trên địa bàn xã tham gia các hình thức BHYT, đạt tỷ lệ 91.3%.

- Trạm Y tế xã được xây dựng tại thôn Vườn Rậm, xã Sơn Dương. Theo thiết kế, tổng diện tích xây dựng là 150m^2, trạm có 5 phòng chức năng đúng quy định của ngành, có 3 giường bệnh. Trạm có đội ngũ Y, bác sỹ gồm 05 người: 01 bác sỹ, 01 y sĩ, 01 nữ hộ sinh, 02điều dưỡng là những người có trình dđộ từ Trung cấp đến Đại học và các thiết bị máy móc cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn. Năm 2010, Trạm y tế xã Sơn Dương được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã, năm 2015 Trạm y tế xã tiếp tục được công nhận duy trì tốt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Năm 2018, trên địa bàn xã Sơn Dương tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thấp còi còn 41/554 trẻ = 7.5%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Toàn xã có 5.240/5.516người có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã tham gia các hình thức BHYT, đạt tỷ lệ 95%.

- Năm 2020 Trạm Y tế xã được xây dựng tại thôn Vườn Cau, xã Sơn Dương. Theo thiết kế, tổng diện tích xây dựng là 350m^2, trạm có 10 phòng chức năng đúng quy định của ngành, có 6 giường bệnh. Trạm có đội ngũ Y, bác sỹ gồm 07 người: 02 bác sỹ, 01 y sĩ, 01 nữ hộ sinh, 02điều dưỡng, 01 dược sỹ là những người có trình độ từ Trung cấp đến Đại học và các thiết bị máy móc cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn. Năm 2010, Trạm y tế xã Sơn Dương được công nhận đạt chuẩn Quốc gia về Y tế xã, năm 2015 Trạm y tế xã tiếp tục được công nhận duy trì tốt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã.

- Tính đến nay, trên địa bàn xã tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi còn 23/442 trẻ = 5.2%.

- Triển khai phần mềm theo dõi sức khỏe toàn dân, cập nhật cho 100% công dân trên địa bàn xã.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới. **Tiêu chí số 15 về Y tế:Đạt.**

16. Tiêu chí số 16: Về Văn hóa

a. Yêu cầu của tiêu chí:

Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới (Đạt ≥ 70%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

Năm 2010, có 6/11 thôn đạt tiêu chuẩn Thôn văn hoá; chưa có kế hoạch xây dựng NTM.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

Toàn xã có 9/12 thôn được công nhận giữ vững thôn văn hóa. Đảng ủy xã Sơn Dươngchỉ đạo MTTQ, UBND và các đoàn thể tuyên truyền và vận động nhân

dân sinh sống tại 12/12 thôn trên địa bàn thực hiện tốt phong trào "xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa" để phấn đấu đạt danh hiệu thôn văn hóa, thôn Văn hóa 3 năm liên tiếp cho các năm tiếp theo.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

Trong năm 2021, đã phát động phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", đã triển khai cho 1.373 hộ dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, 12/12 thôn đăng ký giữ vững danh hiệu "Thôn văn hóa". Kết quả bình xét danh hiệu Gia đình văn hóa năm 2021, Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 14/2/2022 của UBND thành phố Hạ Long công nhận đạt danh hiệu "Thôn văn hóa" năm 2021 cho 12/12 thôn đạt 100%.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, **Tiêu chí số 16 về Văn hóa: Đạt.**

17. Tiêu chí số 17: Về môi trường và an toàn thực phẩm

a. Yêu cầu của tiêu chí:

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (đạt ≥55% (≥40% từ hệ thống cấp nước tập trung).

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).

17.3. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (Đạt).

17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (Đạt).

17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch (Đạt).

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định (≥ 90%).

17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).

17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (≥ 90%).

17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường (≥ 80%).

17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm (100%).

17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn (100%).

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định (≥ 65%).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

- Năm 2010, tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt 52,5%

- Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn, tuy nhiên còn xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung do chưa xây dựng hệ thống thoát nước thải.

- Chưa có quy hoạch đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn.

- Xã có có 11 nghĩa trang nhân dân (thôn Đồng Giữa, thôn Đồng Đạng, thôn Đồng Giang, thôn Mỏ Đông, thôn Cây Thị, thôn Vườn Cau, thôn Vườn Rậm, thôn Đồng Vang, thôn Đồng Bé, thôn Trại Me), trong đó nghĩa trang thôn Hà Lùng đã được quy hoạch đạt chuẩn, 12 thôn có hương ước về việc tang lễ, vệ sinh môi trường.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn chưa được thu gom, xử lý theo quy định.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt khoảng 30% đối với gói thuốc bảo vệ thực vật và 100% đối với chất thải rắn y tế.

- Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 64%.

- Các hộ gia đình chưa thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 30%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Tổng số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch trên địa bàn xã: đạt 99,43%,

- Xã Sơn Dương đẩy mạnh thực hiện công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang cảnh quan khu dân cư, đường làng ngõ xóm với chủ đề năm về bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên với phong trào nổi bật như ngày chủ nhật xanh; hội phụ nữ với phong trào "5 không, 3 sạch"; Hội cựu chiến binh với phong trào tháp sáng đường quê; Hội nông dân với phong trào nông dân dọn dẹp vệ sinh đồng ruộng. Đến nay, Xã có cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, cụ thể như sau: Hệ thống cây xanh được gắn kết với nhau bằng rải cây xanh liên tục tại các điểm công cộng như: trụ sở UBND xã, trường học, nhà trẻ, trạm y tế đảm bảo không ảnh hưởng đến an toàn giao thông, không hư hại đến công trình của nhân dân và các công trình công cộng, không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường. Hồ ao, suối, kênh mương, cống rãnh, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh sạch sẽ.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn đạt trên $2m^2$/người.

- Xã có có 11 nghĩa trang nhân dân (thôn Đồng Giữa, thôn Đồng Đạng, thôn Đồng Giang, thôn Mỏ Đông, thôn Cây Thị, thôn Vườn Cau, thôn Vườn Rậm, thôn Đồng Vang, thôn Đồng Bé, thôn Trại Me), trong đó nghĩa trang thôn Hà Lùng đã được quy hoạch đạt chuẩn, 12 thôn có hương ước về việc tang lễ, vệ sinh môi trường.

- Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định: Năm 2018 đến nay Chất thải rắn trên địa bàn 12/12 thôn được thu gom doCông ty môi trường thực hiện thu gom, vận chuyển và được xử lý tại bãi rác trung tâm của Tỉnh theo quy định.

-Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt mức quy định. Các công trình được xây dựng kép kín, tự hoại với diện đảm bảo; chất thải nhà vệ sinh không thải trực tiếp ra môi trường; Không tạo môi trường cho ruồi, muỗi và các côn trùng, virut, vi khuẩn khác sinh nở, gây bệnh; Không gây mùi hôi, khó chịu.

- Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt mức quy định.Năm 2018 Hiện trong toàn xã có 21 hộ chăn nuôi trâu, bò từ 4 đến 5 con, lợn từ 20- 40 con/ lứa và gà từ 100-500 con các hộ đều đảm bảo vệ sinh môi trường. Qua thống kê rà soát đảmbảo tiêu chuẩn VSMT trong đó chuồng trại chăn nuôi đều đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường: Chuồng nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước, được vệ sinh định kỳ đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh; Có cam kết bảo vệ môi trường, chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý; không xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh.

- Có 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm. Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ sở buôn bán nhỏ lẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: tổng số hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn để đưa đi xử lý đạt 35%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 70%.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Tổng số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh trên địa bàn xã: 1.444/1.444 hộ gia đình có nhà ở riêng đạt 100%, trong đó có 750/1.444 hộ được sử dụng nước sạch từ hệ thống cung cấp nước sinh hoạt tập trung của xã đạt 52%.

- Xã Sơn Dương đẩy mạnh thực hiện công tác vệ sinh môi trường, chỉnh trang cảnh quan khu dân cư, đường làng ngõ xóm với chủ đề năm về bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên với phong trào nổi bật như ngày chủ nhật xanh; hội phụ nữ với phong trào "5 không, 3 sạch"; Hội cựu chiến binh với phong trào tháp sáng đường quê; Hội nông dân với phong trào nông dân dọn dẹp vệ sinh đồng ruộng. Đến nay, Xã có cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, cụ thể như sau: Hệ thống cây xanh được gắn kết với nhau bằng rải cây xanh liên tục tại các điểm công cộng như: trụ sở UBND xã, trường học, nhà trẻ, trạm y tế đảm bảo không ảnh hưởng đến an toàn giao thông, không hư hại đến công trình của nhân dân và các công trình công cộng, không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường. Hồ ao, suối, kênh mương, cống rãnh, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh sạch sẽ.

- Tỷ lệ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn/người đạt 23.500m2/5.516 người = 4.26m2/người.

- Xã có có 11 nghĩa trang nhân dân (thôn Đồng Giữa, thôn Đồng Đạng, thôn Đồng Giang, thôn Mỏ Đông, thôn Cây Thị, thôn Vườn Cau, thôn Vườn Rậm, thôn Đồng Vang, thôn Đồng Bé, thôn Trại Me), trong đó nghĩa trang thôn Hà Lùng đã được quy hoạch đạt chuẩn, 12 thôn có hương ước về việc tang lễ, vệ sinh môi trường.

- Về chất thải rắn: Hoạt động thu gom rác thải của các hộ gia đình trên địa bàn xã do các Tổ thu gom rác thải tại 12 thôn thực hiện và Công ty môi trường đưa đi xử lý tại trung tâm xử lý chất thải rắn theo quy định. Kết hợp với phong trào "Ngày chủ nhật xanh", hàng tuần vận động nhân dân thực hiện quét dọn vệ sinh đường trục chính và đường ngõ xóm của thôn, cho đến nay hoạt động này vẫn được các thôn duy trì. Về nước thải: Mỗi khu dân cư tập trung của thôn có hệ thống thoát nước mưa, nước thải đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực, không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng. Các thôn đều có hương ước, quy ước đối với từng khu dân cư với sự tham gia của tất cả các hộ, cơ sở cam kết thực hiện đúng các quy định của địa phương đối với chất thải rắn, nước sinh hoạt.

- Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: trong những năm qua, Hội nông dân xã đã xây dựng các hố thu gom rác thải thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, sản phẩm xử lý môi trường nông nghiệp hết hạn hoặc các vỏ bao bì, dụng cụ đựng các sản phẩm này sau khi sử dụng, tránh việc xả bừa bãi ra môi trường, hiện tại, bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đã được các hộ dân thu gom và được xử lý theo đúng quy định.

-Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt mức quy định, đạt: 1.444/1.444 hộ gia đình có nhà ở riêng đạt 100%. Các công trình được xây dựng kép kín, tự hoại với diện đảm bảo; chất thải nhà vệ sinh không thải trực tiếp ra môi trường; Không tạo môi trường cho ruồi, muỗi và các côn trùng, virut, vi khuẩn khác sinh nở, gây bệnh, không gây mùi hôi, khó chịu.

- Có 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: các hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã ký cam kết thực hiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm với UBND xã theo Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Hàng năm xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát đối với các cơ sở buôn bán nhỏ lẻ về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: MTTQ và các đoàn thể phối hợp với thôn đã vận động hộ gia đình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn: Đạt 790/1.444 hộ = 54.7%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Hiện tại, chất thải nhựa trên địa bàn xã được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý đạt.104/108 kg/tháng = 96.3%

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới,**Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Đạt**

18. Tiêu chí số 18: Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a. Yêu cầu của tiêu chí:

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn (Đạt).

18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (Đạt).

18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (100%).

18.4. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định (Đạt).

18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội (Đạt).

18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn (Đạt).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

- Năm 2010, cán bộ, công chức xã chưa đạt chuẩn theo quy định, đa số là bằng trung cấp, nhiều đồng chí chưa được đào tạo bồi dưỡng về quản lý nhà nước, lý luận chính trị.

- Năm 2010, Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Năm 2010, tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 5/5 đoàn thể = 100%.

- Xã chưa đạt chuẩn tiếp cận phát luật.

- Xã đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội. Không xảy ra các vụ việc bạo lực gia đình trên địa bàn.

- Do năm 2010 chưa triển khai xây dựng Đề án xây dựng NTM nên chưa có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn và chưa thành lập Ban Phát triển thôn.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Chưa đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Cuối năm 2018. UBND xã Sơn Dương có 20/20 CBCC xã có bằng cấp chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn CBCC xã, cụ thể:

+ Trình độ chuyên môn: 19/20 đồng chí có trình độ từ Đại học trở lên, 01 đồng chí có trình độ Trung cấp.

+ Trình độ lý luận Chính trị: 01/20 đã học Cao cấp chính trị, 19/20 đồng chí đã học trung cấp chính trị.

+ Trình độ quản lý nhà nước: trong năm 2018 có: 01/20 đồng chí có chứng chỉ Chuyên viên chính; 19 đồng chí đã được bồi dưỡng chương trình chuyên viên QLNN).

+ Trình độ tin học: 20/20 cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

- Đảng bộ, Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh": Đảng bộ xã Sơn Dương được xếp loại năm 2018 đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ, UBND xã được Đảng ủy xã đánh giá, xếp loại đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội của xã hàng năm đều đạt khá trở lên, năm 2018 các đoàn thể chính trị - xã hội xã đều đạt từ Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: Trong cơ cấu Đảng ủy, Chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội xã Sơn Dương hiện có 02 nữ lãnh đạo trong bộ máy cấp xã (Chức vụ: Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội phụ nữ xã); trên địa bàn xã không xảy ra những vụ về bạo lực gia đình, trong đó những người dễ bị tổn thương trong lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội là phụ nữ, trẻ em được bảo vệ rất tốt.

- Hằng năm đều ban hành kế hoạch và tổ chức các cuộc họp dân để phổ biến, vận động nhân dân tham gia hưởng ứng xây dựng NTM; Ban phát triển thôn được cử đi tập huấn nâng cao năng lực, hiệu quả công tác.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Tính đến 31/12/2021,UBND xã Sơn Dương có 20/20 CBCC xã có bằng cấp chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng tiêu chuẩn CBCC xã, cụ thể:

+ Trình độ chuyên môn: 20/20 đồng chí có trình độ từ Đại học trở lên.

+ Trình độ lý luận Chính trị: 02/20 đồng chí Cao cấp chính trị, 18/20 đồng chí đã học trung cấp chính trị.

+ Trình độ quản lý nhà nước: Đến nay có: 02/20 đồng chí có chứng chỉ Chuyên viên chính; 18/20 đồng chí đã được bồi dưỡng chương trình chuyên viên QLNN.

+ Trình độ tin học: 21/21 cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định

- Đảng bộ, Chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "Trong sạch, vững mạnh": Đảng bộ xã Sơn Dương được Thành ủy xếp loại năm 2021 đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ tại Quyết định số 2123-QĐ/TU ngày 27/12/2021; UBND xã năm 2021 được Đảng ủy xã đánh giá, xếp loại đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- 5/5đoàn thể chính trị - xã hội của xã hàng năm đều đạt khá trở lên (HPN được đánh giá HTSXNV), đạt 100%.

- Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Hiện trên địa bàn xã đã xây dựng được tủ sách pháp luật phục vụ nhu cầu tìm hiểu của nhân dân. Ngoài ra, hàng năm Tư pháp – Hộ tịch xã đều xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền phổ biến giáo dục đến 12/21 thôn trên địa bàn. Năm 2021, xã Sơn Dương được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật Loại I, tại Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 của UBND thành phố Hạ Long.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội: Trong cơ cấu Đảng ủy, Chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội xã Sơn DƯơng hiện có 02 nữ lãnh đạo trong bộ máy cấp xã (Chức vụ: Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch HĐND xã; Chủ tịch Hội phụ nữ xã); trên địa bàn xã không xảy ra những vụ về bạo lực gia đình, trong đó những người dễ bị tổn thương trong lĩnh vực gia đình và đời sống xã hội là phụ nữ, trẻ em được bảo vệ rất tốt..

- Hằng năm đều ban hành kế hoạch và tổ chức các cuộc họp dân để phổ biến, vận động nhân dân tham gia hưởng ứng xây dựng NTM; Ban phát triển thôn được cử đi tập huấn nâng cao năng lực, hiệu quả công tác.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới ,**Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật**: **đạt.**

19. Tiêu chí số 19: Quốc phòng và An ninh

a. Yêu cầu của tiêu chí:

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng (Đạt).

19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,…) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (Đạt).

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Năm 2010:**

- Năm 2010, làm tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm; công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được thực hiện tốt.

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; Hàng năm Đảng ủy, chính quyền đã có Nghị quyết, kế hoạch về lãnh đạo, chỉ đạo công tác Quốc phòng- An ninh của địa phương. Các khu dân cư hàng năm đều tiến hành đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn "An toàn vê an ninh, trật tự"; trên địa bàn xã không có các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và các tệ nạn xã hội được kiểm soát tốt, không có đối tượng nghiện mới. Các thôn hàng năm đều được công nhận về trật tự an toàn xã hội; Trên địa bàn xã không có các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội,

không có tệ nạn xã hội; không để xảy ra cháy nổ, tình hình vi phạm và tai nạn giao thông được được giảm thiểu qua hàng năm. Công an viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có công an viên, vi phạm bị kỷ luật. Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội, tất cả các thôn trên địa bàn đều được công nhận thôn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2011-2015: Đạt.

*** Năm 2018 (đạt chuẩn NTM):**

- Lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: hàng năm Ban chỉ huy Quân sự xã tham mưu cho Đảng ủy, Chính quyền xã làm tốt công tác giao quân.Công tác xây dựng lực lượng luôn coi trọng chất lượng, thường xuyên củng cố và rà soát những đồng chí năng lực, phẩm chất đạo đức, chính trị, có sức khỏe để bổ sung vào lực lượng dân quân nòng cốt. Năm 2018 đến nay trên địa bàn xã lực lượng dân quân được giải đều tại 12/12 thôn. BCH Quân sự xã tham mưu kiện toàn BCH phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và xây dựng phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã;

- Trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững, ổn định. Hàng năm Đảng ủy, chính quyền đã có Nghị quyết, kế hoạch về lãnh đạo, chỉ đạo công tác Quốc phòng- An ninh của địa phương. Các khu dân cư hàng năm đều tiến hành đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; trên địa bàn xã không có các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước và các tệ nạn xã hội được kiểm soát tốt, không có đối tượng nghiện mới. Các thôn hàng năm đều được công nhận về trật tự an toàn xã hội; Trên địa bàn xã không có các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, không có tệ nạn xã hội; không để xảy ra cháy nổ, tình hình vi phạm và tai nạn giao thông được được giảm thiểu qua hàng năm. Công an viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có công an viên, vi phạm bị kỷ luật. Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến; không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội, tất cả các thôn trên địa bàn đều được công nhận thôn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020: Đạt.

*** 31/12/2021:**

- Lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: hàng năm Ban chỉ huy Quân sự xã tham mưu cho Đảng ủy, Chính quyền xã làm tốt công tác giao quân 2021, công dân lên đường nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu Thành phố giao; tổ chức tốt huấn luyện dân quân tự vệ năm 2021; tổ chức sơ tuyển,khám tuyển quân đạt 100%. BCH Quân sự xã tham mưu kiện toàn BCH phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và xây dựng phương án phòng, chống thiên tai trên địa bàn xã năm 2021.

- Trong những năm qua, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được giữ vững, ổn định. Hàng năm Đảng ủy, chính quyền đã có Nghị quyết, kế hoạch về lãnh đạo, chỉ đạo công tác Quốc phòng- An ninh của địa phương. Các khu dân cư hàng năm đều tiến hành đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự"; trên địa bàn xã không có các hoạt động chống phá

Đảng, Nhà nước và các tệ nạn xã hội được kiểm soát tốt, không có đối tượng nghiện mới. Các thôn hàng năm đều được công nhận về trật tự an toàn xã hội; Trên địa bàn xã không có các tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội, không có tệ nạn xã hội; không để xảy ra cháy nổ, tình hình vi phạm và tai nạn giao thông được được giảm thiểu qua hàng năm, không xảy ra tai nạn giao thông nghiêm trọng chết người. Công an viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội, tất cả các thôn trên địa bàn đều được công nhận thôn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; công tác phòng cháy, chữa cháy gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả, 12/12 Tổ dân phòng thường xuyên được kiện toàn, hằng năm được tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy.

Đánh giá theo bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025: Đạt.

c. Kết quả tự đánh giá mức độ đạt:

Đối chiếu với Bộ tiêu chí Xã đạt chuẩn nông thôn mới,**Tiêu chí số 19 về An ninh, trật tự xã hội:Đạt.**

V. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới xã Sơn Dương đã ban hành kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 29/3/2022, Kế hoạch xây dựng Nông thôn mới nâng cao năm 2022; Đảng ủy ban hành công văn số 103-CV/ĐU, ngày 20/1/2022, chỉ đạo về thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới năm 2022; Thông báo số 48-TB/ĐU, ngày 17/4/2022, Về việc triển khai thông báo kết luận số 09-TB/BCĐ, ngày 06/4/2022 của BCĐ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU và xây dựng Nông thôn mới thành phố về "Đánh giá kết quả thực hiện Qúy I; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2022 và cho ý kiến dự thảo đề án xây dựng Nông thôn mới của Thành phố Hạ Long giai đoạn 2021 - 2025"; chỉ đạo tại các thông báo kết luận số 45,46, 50 và 52 của Thường trực Đảng ủy tại các hội nghị Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng ủy.

Chỉ đạo UBND, MTTQ và ĐT xã xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện[1]; rà soát, đánh giá các chỉ tiêu, tiêu chí cụ thể để triển khai năm 2022.

Xây dựng Đề án thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng NinhGiai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, trình HĐND xã thông qua tại kỳ họp thứ 7, HĐND xã ngày 29/7/2022.

Kết quả:

1. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới

[1] UBND xã: Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 25/02/2022 triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM xã Sơn Dương năm 2022; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND xã thực hiện xã Sơn Dương TP Hạ Long hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2022;MTTQ: kế hoạch số 21 ngày 28/2/2022 về triển khai thực hiện xây dựng Nông thôn mới năm 2022; Hội Nông dân: kế hoạch số 21 ngày 18/2/2022 về triển khai thực hiện xây dựng Nông thôn mới nâng cao năm 2022, kế hoạch số 30 ngày 16/3/2022 về tuyên truyền triển khai Chương trình xây dựng Nông thôn mới năm 2022; kế hoạch số 24 ngày 03/3/2022 về phát động đợt thi đua cao điểm thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới năm 2022; Hội phụ nữ: kế hoạch số 15 ngày 08/3/2022 về triển khai các hoạt động phân loại rác thải tại hộ gia đình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã năm 2022; Hội cựu chiến binh: kế hoạch số 03 ngày 30/3/2022 về tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2022; ĐTN kế hoạch số 05-KH/ĐTN, ngày 30.3.2022, về tuyên truyền, triển khai thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới năm 2022.

*** Xây dựng Nông thôn mới**

Công tác quản lý, phân bổ nguồn vốn nông thôn mới năm 2022.

Theo Kế hoạch đầu tư công năm 2022, xã Sơn Dương đầu tư 03 công trình hạ tầng thủy lợi với tổng kinh phí thực hiện là 4.147.920.000đồng (nguồn vốn đầu tư công, ngân sách thành phố Hạ Long năm 2022).

Nguồn vốn đã được UBND thành phố Hạ Long phân bổ (đợt1): 3.030.000.000 đồng (theo Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 của thành phố Hạ Long).

Tiến độ thực hiện các công trình hạ tầng.

Năm 2022, xã Sơn Dương được phê duyệt 03 công trình hạ tầng Chương trình nông thôn mới với tổng kinh phí là 4.147 triệu đồng. Đã thi công xong 03 công trình chuẩn bị nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và thanh quyết toán.

Tổng nguồn vốn 3 công trình là 4.147 triệu đồng. Trong đó: nguồn vốn đã cấp (Đợt1) là 3.030 triệu đồng; đến nay đã giải ngân được 2.317.205 ngàn đồng = 76,47%.

1. Cải tạo, nâng cấp mở rộng cầu Đồng Vang, thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long; cấp (đợt 1) là 1.288.000 ngàn đồng đã giải ngân 1.043.362 ngàn đồng = 81%

2. Cống qua suối Trại Me, thôn Trại Me, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long; cấp (đợt 1) là 786.198 ngàn đồng đã giải ngân 703.662 ngàn đồng = 89%

3. Đập dâng + Kênh tưới ông Vùi thôn Mỏ Đông, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long. cấp (đợt 1) là 996.421.000 ngàn đồng đã giải ngân 570.181 ngàn đồng = 57%

Theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, được ban hành kèm theo quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới xã Sơn Dương như sau:

*** Đạt chuẩn nông thôn mới.** Đạt 18/19 tiêu chí và 57/58 chỉ tiêu, còn 1/19 tiêu chí, 1/58 chỉ tiêu chưa đạt, cụ thể:

T**iêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Chưa đạt.**Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa

Xã chưa có chợ nông thôn nhưng đã có nơi mua bán, trao đổi hàng hóa, đã có quy hoạch trung tâm xã, UBND xã lập tờ trình báo cáo thành phố đầu tư trong năm 2022.

*** Đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.** Đạt 18/19 tiêu chí và (74/75) chỉ tiêu, còn 1/19 tiêu chí (1/75) chỉ tiêu chưa đạt, cụ thể:

- Tiêu chí số 7 – Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

+ Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung chợ kinh doanh thực phẩm.

Đã có quy hoạch trung tâm xã, UBND xã lập tờ trình báo cáo Thành phố đầu tư năm 2022.

- *Việc đăng ký thực hiện phát triển sản xuất*: Thực hiện văn bản số 32/KT ngày 08/2/2022 của phòng Kinh tế thành phố Hạ Long *"V/v xây dựng kế hoạch tổ chức chăn nuôi và tiêu thụ Gà thương phẩm trên địa bàn các xã năm 2022"*

UBND xã Sơn Dương xây dựng kế hoạch và nhận được 3 hộ dân đăng ký chăn nuôi gà thương phẩm năm 2022 gồm 03 hộ với 5.000 con gà. Đến nay số gà phát triển, sinh trưởng tốt.

Năm 2022, UBND tỉnh có công nhận xã Sơn Dương đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2021.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã làm được

Chương trình xây dựng nông thôn xã Sơn Dương được triển khai đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thành ủy, UBND TP, sự phối hợp tích cực của các ban ngành, đoàn thể huyện trong việc triển khai. Công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện được Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội xã đã tập trung làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân nắm được các chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới toàn diện, đồng bộ. Nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được nâng lên, phát huy tốt vai trò nhân dân làm chủ được thể hiện như: được tham ý kiến vào bản quy hoạch và kết quả đánh giá các tiêu chí nông thôn mới, đóng góp ngày công, tiền của, hiến đất vào xây dựng các công trình, tự giác, chủ động giữ gìn vệ sinh môi trường, chủ động trong việc phát triển kinh tế để nâng cao thu nhập; cơ sở hạ tầng điện, đường trường trạm được đầu tư đồng bộ đáp ứng nhu cầu phục vụ đi lại, phát triển sản xuất của người dân; đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người đân được nâng lên rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống; trên địa bàn không còn nhà tạm, dột nát; chất lượng giáo dục, công tác khám chữa bệnh được nâng lên; nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước... xã Sơn Dương xây dựng đạt 19/19 tiêu chí, với 57/57 chỉ tiêu theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, đạt 100%.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Do trình độ dân trí không đồng đều nên nhận thức của một số nhân dân vẫn còn hạn chế. Một số bộ phận nhân dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Thu nhập của nhân dân trong xã so với mặt bằng chung của tỉnh, thành phố còn thấp, nếu huy động sự đóng góp của nhân dân bằng tiền của sẽ gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại.

- Lực lượng lao động sản xuất có trình độ còn thấp, để đào tạo được lực lượng lao động có trình độ phải mất thời gian dài.

- Do nền kinh tế của địa phương chậm phát triển, sản xuất chủ yếu tập trung vào nông – lâm nghiệp, chưa hình thành được sản phẩm có tiềm năng của địa phương; trên địa bàn xã có nhiều doanh nghiệp hoạt động nhưng chưa vận động được nhiều sự đóng góp vào công tác xây dựng NTM, cũng như không tạo được việc làm thường xuyên cho nhiều lao động.

3. Bài học kinh nghiệm

Để có được kết quả theo kế hoạch đề ra về thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về xây dựng NTM cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị vào cuộc một cách tích cực hiệu quả, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nhân dân ý thức trách nhiệm

và xác định quyền lợi, nghĩa vụ chủ thể trong XDNTM, hưởng thụ từ kết quả mang lại là của người dân, đã vào cuộc chung tay một cách nhiệt tình, trách nhiệm để đạt được các mục tiêu đề ra.

VI. KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ.

1. Quan điểm: Xác định rõ nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng NTMT là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm xuyên suốt trong những năm tiếp theo phải tiếp tục thực hiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt; có kế hoạch cụ thể và đề ra các giải pháp về phát triển kinh tế, xây dựng đời sống văn hóa, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tiến tới xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Mục tiêu: Tập trung thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội quốc phòng, an ninh; duy trì tốt các tiêu chí đã đạt trong XD NTM, nâng cao chất lượng hiệu quả sử dụng các hạng mục công trình đầu tư; quản lý và thực hiện tốt các quy hoạch đã được phê duyệt; đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân.

3. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới trong thời gian tới

3.1. Những vấn đề ưu tiên tập trung thực hiện:

- Chỉ đạo các thôn tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng từng tiêu chí, cụ thể nâng cao tỷ lệ kiên cố hóa về giao thông, nhà ở dân cư và vận động nhân dân cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp. Tập trung hoàn thành việc xây dựng các thôn đạt chuẩn Nông thôn mới, các khu dân cư, tuyến đường kiểu mẫu để tiến tới thực hiện nhân ra diện rộng trong toàn xã.

- UBMTTQ và các Đoàn thể phối hợp với các ban, ngành tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện xã hội hoá trong việc chung tay hoàn thành các Chương trình đề ra gồm: tự nguyện hiến đất, ngày công lao động thực hiện các công trình và làm tốt công tác vận động giải phóng mặt bằng đối với một số công trình phục vụ dân sinh trên địa bàn xã .

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của Trung ương, Tỉnh và Thành phố để thực hiện tốt một số chính sách ưu đãi cho nhân dân: chính sách vay vốn, hỗ trợ lãi xuất, hỗ trợ phát triển vùng sản xuất tập trung…

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch Chương trình xây dựng NTM theo chỉ đạo của cấp trên giai đoạn tiếp theo.

- Tập trung mọi nguồn lực để xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới phù hợp với phong tục, tập quán của người dân trên địa phương.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn.

3.2. Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Nhóm quy hoạch: Bám sát sự chỉ đạo của cấp trên về việc thực hiện quy hoạch và quản lý quy hoạch. Nghiêm túc thực hiện theo Quy hoạch chung xây

dựng Khu trung tâm xã được UBND Thành phố phê duyệt và các quy hoạch chi tiết liên quan đến xã.

- Nhóm hạ tầng kinh tế- xã hội:

+ *Về giao thông:*Tiếp tục vận động nhân dân không lấn chiếm hành lang an toàn giao thông. Làm tốt công tác bảo trì, duy tu, sửa chữa đường, hệ thống rãnh thoát nước hai bên đường.

+ *Tiêu chí số 5- Trường học*: Trường THCSSơn Dương đã được đầu tư xây dựng đảm bảo tiêu chí, song hiện tại Trường vẫn chưa nhà đa năng.

+ *Cơ sở vật chất văn hóa:*Văn hoá xã tiếp tục kiểm tra, rà soát và hướng dẫn các thôn gìn giữ, quản lý và sử dụng đúng mục đích các thiết chế nhà văn hoá, đảm bảo giữ vững chỉ tiêu về cơ sở vật chất văn hoá đạt chuẩn.

- Nhóm kinh tế và tổ chức sản xuất:

Nâng cao chất lượng đối với Tiêu chí số 13- Tổ chức sản xuất:

(1)- Chỉ tiêu 13.3, tiếp tục tạo mọi điều kiện để HTX Đồng Vàng đạt chứng nhận sản phẩm OCOP

(2)- Chỉ tiêu 13.5, chỉ đạo Tổ khuyến nông cộng đồng tổ chức các hoạt động khuyến nông trên địa bàn hiệu quả, thiết thực, vận động các hộ dân thực hiện liên kết, thành lập tổ hợp tác để phát triển sản xuất, đảm bảo nguồn hàng hóa cung cấp ra thị trường. Duy trì và mở rộng quy mô sản xuất của các mô hình phát triển sản xuất hiện có, đồng thời tiếp tục xây dựng mô hình mới và các mô hình đã được tổng kết, đánh giá có hiệu quả. Tiếp tục phối hợp tốt với Ngân hàng CSXH để tạo điều kiện đáp ứng nhu cầu vốn phát triển sản xuất, kinh doanh của các hộ dân trên địa bàn xã.

+ *Y tế:*Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã.

+ *Văn hóa:*Lãnh đạo, chỉ đạo xã đạt văn hóa nông thôn mới; phấn đấu giữ vững danh hiệu thôn văn hóa văn hóa đối với 12/12 thôn đã được công nhận.

+ *Nâng cao Tiêu chí về Môi trường và an toàn thực phẩm:*

(1)- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường: tiếp tục trang bị thêm các bể chứa vỏ thuốc BVTV tại 12 thôn và tuyên truyền, vận động nhân dân tiếp tục chấp hành việc thu gom vỏ thuốc BVTV sau khi sử dụng tập kết tại các bể chứa để xử lý theo quy định.

(2)- Chỉ tiêu 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: phối hợp với Hội Phụ nữ và các Đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục triển khai trang bị thêm thùng rác tại các khu vực cụm dân cư và vận động nhân dân chủ động trang bị thêm mỗi hộ dân 02 thùng rác để thực hiện phân loại rác tại nguồn, để nâng cao tỷ lệ hộ dân thực hiện phân loại rác tại nguồn.

(3)- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: tiếp tục vận động toàn thể CBCC và nhân dân tích cực tham gia phong trào Ngày Chủ nhật xanh và hưởng ứng phong trào phát động 90 ngày đêm xây dựng NTM, tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường,

dọn dẹp đường làng ngõ xóm, khu dân cư và thu gom chất thải nhựa trên địa bàn xã để tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

- Nhóm hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

+ *Hệ thống tổ chức chính trị:* Tiếp tục tiển khai thực hiện Đề án 25 của tỉnh về "Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế". Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã đảm bảo quy định về tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp cơ sở; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ được tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, tin học, đảm bảo đáp ứng tiêu chí cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, phấn đấu Đảng bộ, chính quyền, MTTQ hàng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ *Quốc phòng và An ninh:* Thực hiện tốt công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh tại cơ sở.

Trên cơ sở đã đạt được giai đoạn 2010-2021, Xã Sơn Dương tiếp tục phấn đấu đến năm 2025 đạt Nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng Xã Sơn Dương lên phường.Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng NTM trên địa bàn xã Sơn Dương giai đoạn 2010-2021./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo XD NTM Thành phố (b/c);
- Thành ủy, UBND Thành phố (b/c);
- Ban CĐCTXDNTM xã (b/c);
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Phú